

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2020/HSST  
Ngày 26/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Đức T**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/01/1978. ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: **10/12**; Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T1 và con bà Phạm Thị L; Vợ: Trần Thị Hồng V; Có 01 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với Trần Đức T trong thời hạn 3 tháng. Đã chấp hành xong ngày 08/4/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Hồng V, sinh năm 1980. Có mặt

ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

\* *Người chứng kiến:* Anh Trần Đức B, sinh năm 1962. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, tổ công tác của Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại tổ 5 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Trần Đức T và tự giác lấy từ túi áo phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói giấy bạc màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô BKS: 20L8-1823. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định. Tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,132 gam (ký hiệu T).

Tại Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 26/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,132 gam.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 ngày 18/5/2020, Tính điều khiển xe mô tô BKS: 20L8-1823 từ nhà đến khu vực cầu Vó Ngựa thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy vào trong túi áo ngực bên trái T đang mặc và đi về. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác công an phường Tân Thành bắt quả tang như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T; 01 xe mô tô BKS: 20L8-1823, màu sơn đen xám, đăng ký xe mang tên Trần Văn Nhuận.

Tại bản cáo trạng số 354/CT-VKSNDTPTN, ngày 30/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Đức T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Trần Thị Hồng V): không có yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 20L8-1823 vì chiếc xe do bị cáo Tính sử dụng làm phương tiện phạm tội và cũng đã cũ.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 20L8-1823, màu sơn đen xám, đăng ký xe mang tên Trần Văn N. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, tại khu vực tổ 5, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, Trần Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,132 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[4]. Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L8-1823, màu sơn đen xám, đăng ký xe mang tên Trần Văn N. Quá trình điều tra anh N khai đã bán chiếc xe trên từ năm 2016. Trần Đức T và chị Trần Thị Hồng V (là vợ của T) khai đã mua xe của một cửa hàng bán xe cũ, tại phiên tòa chị V không yêu cầu trả lại xe mô tô trên. Do đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Trần Đức T khai đã mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt Trần Đức T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (bên trong chứa chất ma túy). Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Vũ Thị Loan.

- Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô loại hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại 110, dung tích xi lanh 108, BKS 20L8-1823, màu sơn đen xám, số máy FMH001758, số khung UM7XG01758.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 385 ngày 09/7/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

